

SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG THCS & THPT MARIE CURIE
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề gồm có 2 trang)

Họ và tên học sinh.....

Lớp.....Số báo danh.....

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LẦN III
NĂM HỌC 2021 – 2022

Môn: Toán 6

Thời gian 90 phút không kể thời gian giao đề

Mã đề 303

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (2.0 điểm)

Chọn đáp án trước câu trả lời đúng

Câu 1: $\frac{2}{3}$ của 60 là:

A. 90.

B. -40.

C. 120.

D. 40.

Câu 2: $\frac{-3}{4}$ của x là 45 thì x là:

A. 60.

B. -60.

C. $\frac{-135}{4}$.

D. $\frac{135}{4}$.

Câu 3: $\frac{3}{4}$ của 1 giờ có số phút là:

A. 30 phút

B. 35 phút

C. 40 phút

D. 45 phút

Câu 4: Muốn tìm một số biết $\frac{m}{n}$ của nó bằng a ta làm thế nào?

A. Lấy $a \cdot \frac{m}{n}$.

B. Lấy $a : \frac{m}{n}$.

C. Lấy $a + \frac{m}{n}$.

D. Lấy $a - \frac{m}{n}$.

Câu 5: Kết quả thực hiện phép tính $\frac{1}{12} - \frac{5}{4}$ là:

A. $-\frac{4}{8}$.

B. $\frac{1}{6}$.

C. $-\frac{7}{6}$.

D. -1.

Câu 6: Kết quả thực hiện phép tính $2 + \frac{-3}{8}$ là:

A. $\frac{19}{8}$.

B. $-\frac{13}{8}$.

C. $-\frac{19}{8}$.

D. $\frac{13}{8}$.

Câu 7: Kết quả thực hiện phép tính $\frac{-6}{7} \cdot \frac{21}{2}$ là:

A. -3.

B. 18.

C. -9.

D. $\frac{6}{7}$.

Câu 8: Kết quả thực hiện phép tính $\frac{-8}{5} : \frac{-12}{7}$ là:

A. $\frac{14}{15}$.

B. $-\frac{14}{15}$.

C. $-\frac{10}{7}$.

D. $\frac{10}{7}$.

Câu 9: Các phân số $\frac{2}{3}; \frac{3}{4}; \frac{-1}{6}; \frac{-7}{2}; -1$ xếp theo thứ tự từ bé đến lớn có kết quả đúng là:

A. $\frac{2}{3}; \frac{3}{4}; \frac{-7}{2}; \frac{-1}{6}; -1$. B. $\frac{2}{3}; \frac{-7}{2}; \frac{3}{4}; \frac{-1}{6}; -1$. C. $\frac{7}{2}; \frac{2}{3}; \frac{3}{4}; -1; \frac{-1}{6}$. D. $\frac{-7}{2}; -1; \frac{-1}{6}; \frac{2}{3}; \frac{3}{4}$.

Câu 10: Cho AB = 5cm, BC = 17cm, AC = 12cm. Điểm nằm giữa hai điểm còn lại là:

A. Điểm A nằm giữa hai điểm B và C.

C. Điểm B nằm giữa hai điểm A và C.

B. Không có điểm nào nằm giữa hai điểm.
còn lại

D. Điểm C nằm giữa hai điểm A và B.

II. PHẦN TỰ LUẬN (8.0 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể)

a) $\frac{3}{5} + \frac{2}{5} \cdot \frac{-3}{4}$

c) $\left(\frac{-7}{5} + \frac{-3}{4}\right) \cdot \left(\frac{1}{2} + \frac{4}{5}\right)$

b) $\frac{10}{11} \cdot \frac{-8}{9} + \frac{7}{18} \cdot \frac{10}{11}$

d) $\frac{-4}{1.2} + \frac{-4}{2.3} + \frac{-4}{3.4} + \dots + \frac{-4}{97.98} + \frac{-4}{98.99}$

Câu 2: (2 điểm) Tìm số x biết

a) $1\frac{2}{3} + x = \frac{-11}{3}$

c) $\left(\frac{1}{2}x + \frac{1}{4}\right) \cdot \left(2x - \frac{1}{3}\right) = 0$

b) $\frac{2}{3} + \frac{1}{3} : x = \frac{3}{4}$

d) $\frac{1}{4} + \frac{8}{9} < \frac{x}{36} < 1 - \left(\frac{3}{8} - \frac{5}{6}\right)$ với $x \in \mathbb{Z}$.

Câu 3: (1 điểm) Một cuộn dây dài 150 m. Lần thứ nhất người bán hàng cắt đi $\frac{8}{15}$ cuộn dây, lần thứ hai cắt tiếp $\frac{5}{14}$ phần còn lại. Hỏi sau hai lần cắt thì phần dây còn lại là bao nhiêu?

Câu 4: (2 điểm) Trên tia Ox lấy các điểm A và B sao cho OA = 3cm, OB = 6cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB?

b) Chứng tỏ điểm A là trung điểm đoạn thẳng OB.

Câu 5: (1 điểm) Chứng tỏ rằng:

a) $\frac{1}{31} + \frac{1}{32} + \frac{1}{33} + \dots + \frac{1}{149} + \frac{1}{150} < \frac{13}{6}$

b) $\frac{1}{2} \cdot \frac{3}{4} \cdot \frac{5}{6} \cdot \dots \cdot \frac{99}{100} < \frac{1}{10}$

..... **Hết**